

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3



EVNGENCO3

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 8

**ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN
(THÁNG 08/2017)**

BÀ RỊA – VŨNG TÀU THÁNG 08/2017

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II.....	4
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3	4
CHƯƠNG III	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH	5
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Cổ phiếu	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần	10
CHƯƠNG V	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI.....	11
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	17
Điều 16. Thay đổi các quyền	18

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII	25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT.....	25
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	27
Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 28. Chủ tịch HĐQT	31
Điều 29. Các cuộc họp của HĐQT	32
CHƯƠNG VIII.....	36
TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	36
VÀ THƯ KÝ EVNGENCO 3	36
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 31. Cán bộ quản lý.....	37
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc EVNGENCO 3.....	37
Điều 33. Thư ký EVNGENCO 3	39
CHƯƠNG IX.....	40
BAN KIỂM SOÁT	40
Điều 34. Kiểm soát viên.....	40
Điều 35. Ban Kiểm soát	42
CHƯƠNG X	43
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	43
Điều 36. Trách nhiệm cần trọng	43
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	43
Điều 38. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.	45

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	45
Điều 40. Quan hệ phối hợp chung trong EVNGENCO 3	46
Điều 41. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO 3	46
Điều 42. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3.....	47
Điều 43. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ.....	47
Điều 44. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các công ty con do EVNGENCO giữ quyền chi phối.....	47
Điều 45. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với công ty liên kết.....	48
Điều 46. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với công ty tự nguyện liên kết	49
CHƯƠNG XII	49
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ EVNGENCO 3.....	49
Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	49
CHƯƠNG XIII.....	50
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC.....	50
Điều 48. Công nhân viên và hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác.....	50
CHƯƠNG XIV	50
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
Điều 49. Phân phối lợi nhuận	50
Điều 50. Trích lập quỹ.....	50
Điều 51. Cổ tức	50
CHƯƠNG XV	51
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG,.....	51
NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	51
Điều 52. Tài khoản ngân hàng.....	51
Điều 53. Năm tài chính.....	51
Điều 54. Chế độ kế toán	52
CHƯƠNG XVI.....	52
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	52
Điều 55. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	52
Điều 56. Báo cáo thường niên	52
Điều 57. Công khai thông tin công ty cổ phần	53

CHƯƠNG XVII	53
KIỂM TOÁN CÔNG TY	53
Điều 58. Kiểm toán	53
CHƯƠNG XVIII	54
CON DẤU	54
Điều 59. Con dấu	54
CHƯƠNG XIX	54
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	54
Điều 60. Chấm dứt hoạt động.....	54
Điều 61. Thanh lý.....	54
CHƯƠNG XX	55
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	55
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ	55
CHƯƠNG XXI	55
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	55
Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	55
CHƯƠNG XXII	56
NGÀY HIỆU LỰC	56
Điều 64. Ngày hiệu lực.....	56

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng nămtheo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày.../.../...của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP). Các Phụ lục và các văn bản sửa đổi, bổ sung điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) Tổng Công ty Phát điện 3 (sau đây viết tắt là EVNGENCO 3): Là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, có tư cách pháp nhân, được chuyển đổi từ công ty do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ sang công ty cổ phần do EVN nắm giữ cổ phần chi phối.

b) Đơn vị trực thuộc: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của EVNGENCO 3 bao gồm: các chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3. Danh sách các đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 1 của Điều lệ này, trong đó:

- Chi nhánh: Là đơn vị phụ thuộc của EVNGENCO 3, có nhiệm vụ thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng của EVNGENCO 3, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề hoạt động của chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3.

- Văn phòng đại diện: Là đơn vị phụ thuộc của EVNGENCO 3, có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của EVNGENCO 3 và bảo vệ các lợi ích đó.

c) Công ty con của EVNGENCO 3: Là các công ty hạch toán độc lập do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới hình thức: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 2 của Điều lệ này.

d) Công ty liên kết của EVNGENCO 3: Là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNGENCO 3; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với EVNGENCO 3 theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết với EVNGENCO 3. Danh sách các công ty liên kết của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 3 của Điều lệ này.

e) Công ty tự nguyện tham gia liên kết với EVNGENCO 3: Là công ty không có cổ phần, vốn góp của EVNGENCO 3 nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên

kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với EVNGENCO 3, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ đối với EVNGENCO 3 theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận với EVNGENCO 3.

f) Đơn vị thành viên của EVNGENCO 3 bao gồm các đơn vị trực thuộc và công ty con.

g) Cổ phần, vốn góp chi phối của EVNGENCO 3 tại doanh nghiệp khác: Là cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO 3 chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

h) Cổ phần, vốn góp không chi phối của EVNGENCO 3 tại doanh nghiệp khác: Là cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO 3 chiếm từ 50% vốn điều lệ trở xuống của doanh nghiệp đó.

i) Quyền chi phối của EVNGENCO 3: Là quyền của EVNGENCO 3 đối với doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp.
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
- Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp.
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ doanh nghiệp.
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa EVNGENCO 3 và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ doanh nghiệp bị chi phối.

j) Ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3: Là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển của EVNGENCO 3, được thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của EVNGENCO 3.

k) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3: Là ngành, nghề phụ trợ hoặc phái sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.

l) Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.

m) Ngày thành lập: Là ngày mà EVNGENCO 3 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

n) Người quản lý doanh nghiệp: Là chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của EVNGENCO 3 theo quy định tại Điều lệ này.

o) Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với EVNGENCO 3 trong các trường hợp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

p) Thành viên HĐQT không điều hành: Là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.

q) Thành viên độc lập HĐQT: Là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

r) Cổ đông: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVNGENCO 3.

s) Cổ đông sáng lập: Là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập EVNGENCO 3.

t) Sổ đăng ký Cổ đông: Là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

u) Cổ phần: Là Vốn điều lệ của EVNGENCO 3 được chia thành các phần bằng nhau.

v) Cổ phiếu: Là chứng chỉ do EVNGENCO 3 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNGENCO 3. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp

w) Thời hạn hoạt động: Là thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3 được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của EVNGENCO 3 thông qua bằng Nghị quyết.

x) Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

y) Pháp luật: Là tất cả các luật, pháp luật, nghị định, nghị quyết, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của EVNGENCO 3.

z) Luật chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

aa) Việt Nam: Là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) và các văn bản pháp luật khác có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: TÔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

b) Tên tiếng Anh: POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION

3.

c) Tên giao dịch: TÔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

d) Tên viết tắt: EVNGENCO 3

2. Loại hình doanh nghiệp: EVNGENCO 3 là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của EVNGENCO 3 là:

a) Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Điện thoại: 0264.876927

c) Fax: 0264876930

d) E-mail: genco3@evn.com.vn

e) Website: <http://www.genco3.com>

4. Nhãn hiệu của EVNGENCO 3 được CTCP Tổng Công ty Phát điện 3 đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền với biểu tượng như sau:



EVNGENCO 3

5. Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc EVNGENCO 3 là những người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3. Quyền, nghĩa vụ của mỗi người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3 cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong 2 người đại diện theo pháp luật vắng mặt ở Việt Nam thì người còn lại đương nhiên có toàn quyền đại diện theo pháp luật cho EVNGENCO 3. Trường hợp cả 2 người đại diện theo pháp luật đều vắng mặt ở Việt Nam thì mỗi người phải ủy quyền bằng văn bản trong phạm vi quyền, nghĩa vụ của mình cho người khác là Người quản lý của EVNGENCO 3 đang cư trú tại Việt

Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

6. EVNGENCO 3 có thể thành lập:

a) Thành lập công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn, tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các công ty con khác, công ty liên kết hoạt động trong và ngoài nước để thực hiện hoạt động kinh doanh khác có liên quan hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập các đơn vị trực thuộc trong nước hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3 sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3

1. Lĩnh vực kinh doanh của EVNGENCO 3 là:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Sản xuất và kinh doanh cơ khí điện lực
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, nâng cấp, cải tạo thiết bị điện, công trình điện
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, thí nghiệm điện. Kiểm định an toàn thiết bị.
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện; Lập dự án đầu tư xây dựng; tư vấn quản lý dự án; Quản lý đầu tư xây dựng các công trình; Giám sát các công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp
6	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và

	sửa chữa thiết bị nhà máy điện (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện)
7	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình xây dựng bao gồm: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
9	Xây dựng nhà các loại
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
11	Khai thác và thu gom than non
12	Khai thác và thu gom than bùn
13	Khai thác và thu gom than cứng
14	Khai thác khí đốt tự nhiên
15	Khai thác dầu thô
16	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Chế biến dầu thô
17	Sản xuất sắt, thép, gang
18	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
19	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
20	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
21	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
22	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán đồ dùng bảo hộ lao động
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê đất, cho thuê nhà
24	Quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; Khai thác và chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện; Sản xuất vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; Sản xuất vật liệu cách nhiệt, cách điện
25	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

1. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3 là:

Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều này và các ngành nghề khác phù hợp với Luật Doanh nghiệp nhằm: Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam và khu vực; tối đa hóa lợi nhuận hợp lý cho EVNGENCO 3, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông; nâng cao giá trị EVNGENCO 3 và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động trong EVNGENCO 3; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước và góp phần vào Chiến lược phát triển của ngành Điện lực Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. EVNGENCO 3 được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của EVNGENCO 3.

2. EVNGENCO 3 có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. EVNGENCO 3 có chức năng trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; quản lý, chỉ đạo, chi phối các công ty con, công ty liên kết theo tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ tại các công ty đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) **Vốn điều lệ của EVNGENCO 3 là 20.812.000.000.000 đồng (hai mươi ngàn tám trăm mười hai tỉ đồng).**

b) EVNGENCO 3 có thể thay đổi vốn điều lệ phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh và đầu tư của EVNGENCO 3 và do quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Tất cả các cổ phần của EVNGENCO 3 vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ, trừ số cổ phần ưu đãi người lao động mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết với EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.

b) EVNGENCO 3 có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) EVNGENCO 3 có thể phát hành cổ phần theo một mức giá có thể trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.

3. Tất cả cổ đông của EVNGENCO 3 tại thời điểm thông qua Điều lệ này đều là cổ đông phổ thông do Công ty mẹ - EVNGENCO 3 được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

4. Chào bán cổ phần:

a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại EVNGENCO 3: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong EVNGENCO 3, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. EVNGENCO 3 phải thông báo việc chào bán cổ phần đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kết thúc thời hạn mua cổ phần để cổ đông có thể đăng ký mua. Nội dung thông báo phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 124 Luật Doanh nghiệp. Số cổ phần cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông khác của công ty hoặc người khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

b) Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.

c) Việc chào bán cổ phần ra công chúng và chào bán cổ phần riêng lẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại EVNGENCO 3 sau khi EVNGENCO 3 chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thực hiện theo phương án cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh.

5. Mua lại cổ phần: EVNGENCO 3 có thể mua cổ phần do chính EVNGENCO 3 đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do EVNGENCO 3 mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

6. EVNGENCO 3 có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);

g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

h) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của EVNGENCO 3 (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Trường hợp

chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là chủ sở hữu cổ phần có liên quan cho tới khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp nếu diễn ra Đại hội đồng cổ đông trong thời gian đó thì bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia thay cho Bên chuyển nhượng đối với các cổ phần được chuyển nhượng như quy định trong Luật Doanh nghiệp. Hiệu lực của việc chuyển nhượng theo quy định pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán tương ứng.

3. Đối với cổ phần ưu đãi người lao động được mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài với EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật thì chỉ được chuyển nhượng sau khi kết thúc thời gian cam kết. Trường hợp EVNGENCO3 thực hiện tái cơ cấu dẫn đến người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho EVNGENCO 3 số cổ phần này thì EVNGENCO 3 có trách nhiệm mua lại sát với giá giao dịch trên thị trường.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích hoặc tuyên bố chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của cổ đông đó sẽ được EVNGENCO 3 thừa nhận là người/những người duy nhất hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đó khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Người thừa kế cổ phần của người quản lý doanh nghiệp được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế chức vụ của những người đó.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần phải trả, HĐQT thông báo cho cổ đông đó, yêu cầu thanh toán đầy đủ số tiền chậm thanh toán trong vòng 07 ngày làm việc. Quá thời hạn nêu trên, Tổng Công ty sẽ tiến hành thu hồi toàn bộ số cổ phần chưa được thanh toán.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của EVNGENCO 3 và được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết

cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho EVNGENCO 3. HĐQT có toàn quyền quyết định việc khấu trừ hoặc đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi theo quy định của pháp luật hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của EVNGENCO 3 bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu EVNGENCO 3, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO 3 trong phạm vi số vốn đã góp vào EVNGENCO 3.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác theo quy định của pháp luật; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới.

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông-có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ EVNGENCO 3, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp EVNGENCO 3 giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu EVNGENCO 3 mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp.

i) Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang bằng nhau. Trường hợp EVNGENCO 3 có các cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

j) Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của EVNGENCO 3 do EVNGENCO 3 công bố theo quy định của pháp luật.

k) Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3, quyết định của HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Ngoài các quyền nêu tại Khoản 2 điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 4 Điều 24 và khoản 3 Điều 34 của Điều lệ này;

Nhóm cổ đông khi thực hiện quyền này có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được EVNGENCO 3 chấp thuận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện.

b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Xem xét, trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo quy định và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

e) Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông; uỷ quyền tối đa 03 người tham dự họp ĐHĐCĐ;

f) Các quyền khác được quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

g) Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ EVNGENCO 3 và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác theo quy định của pháp luật. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký/cam kết mua theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần; Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi EVNGENCO 3 dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được EVNGENCO 3 hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó, thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3 phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO 3 trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Cổ đông nhận uỷ thác, đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận uỷ thác đầu tư trong EVNGENCO 3. EVNGENCO 3 có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự của các cổ phần.

7. Bảo vệ uy tín, tài sản và giữ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của EVNGENCO 3.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

9. Trách nhiệm của cổ đông lớn: cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ trở lên số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của EVNGENCO 3. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3 bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên

được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo yêu cầu của HĐQT.

2. HĐQT tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của EVNGENCO 3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả.

3. HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo 06 (sáu) tháng, quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 30 % so với số đầu kỳ;

c) Khi số thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một phần hai số thành viên quy định trong Điều lệ này;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp; có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền (nếu có) của HĐQT;

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) các thành viên HĐQT hoặc người quản lý doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trách nhiệm trong triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại theo quy định tại

Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 hoặc Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3;

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện EVNGENCO 3 triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 4 Điều này sẽ được EVNGENCO 3 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

e) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;

b) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;

c) Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của EVNGENCO 3, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên);

d) Báo cáo của kiểm toán viên (nếu HĐQT thấy cần thiết);

e) Kế hoạch phát triển, các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của EVNGENCO 3.

f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:

a) Định hướng phát triển của EVNGENCO 3;

b) Báo cáo tài chính hàng năm;

c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3 trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

e) Số lượng thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát;

f) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

h) Tổng số tiền thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT và Ban Kiểm soát;

i) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;

j) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi EVNGENCO 3;

k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) EVNGENCO 3 và chỉ định người thanh lý;

l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 và các cổ đông của EVNGENCO 3;

m) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản EVNGENCO 3 hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

n) EVNGENCO 3 mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

o) EVNGENCO 3 hoặc các chi nhánh của EVNGENCO 3 ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 và các chi nhánh của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

q) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ khác của EVNGENCO 3;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào bán mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có đại diện theo ủy quyền thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự, đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của EVNGENCO 3 và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với EVNGENCO 3).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, thay đổi, chấm dứt người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản chậm nhất 07 ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ, thông báo này chỉ có hiệu lực đối với EVNGENCO 3 kể từ ngày EVNGENCO 3 nhận được thông báo. Thông báo phải bao gồm đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi người ủy quyền thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp EVNGENCO 3 nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp ĐHĐCĐ thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Các khiếu nại phát sinh do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông gây ra khi thực hiện các hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm thì phải bồi hoàn cho EVNGENCO 3.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của EVNGENCO 3 sẽ không bị thay đổi khi EVNGENCO 3 phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của EVNGENCO 3;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

c) Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

d) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định; và thực hiện các công việc khác phục vụ cuộc họp;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông báo được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp cổ phiếu EVNGENCO 3 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán), trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3;

b) Thông báo được gửi ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan về các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của EVNGENCO 3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho EVNGENCO 3 ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d) Các trường hợp khác.

6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, EVNGENCO 3 phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đã đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, EVNGENCO 3 sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ:

a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được làm chủ tọa thì Trưởng ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập ĐHĐCĐ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;

b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

c) ĐHĐCĐ sẽ bầu một hoặc một số người những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa là người có quyền quyết định cao nhất về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội trong các trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội đồng cổ đông bị hoãn sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.

8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Chủ tọa có quyền tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

10. HĐQT có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. HĐQT, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có quyền tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông hoặc điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp khác nếu HĐQT thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, HĐQT khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

a) Thông báo rằng Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (“địa điểm chính của Đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm EVNGENCO 3 phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý EVNGENCO 3;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3;

đ) Tổ chức lại, giải thể EVNGENCO 3.

Các nghị quyết khác, kể cả các nghị quyết có/sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh năng lượng quốc gia được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

a) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b) Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website của EVNGENCO 3 trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3;

2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến được gửi đến từng cổ đông; yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của EVNGENCO 3;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về EVNGENCO 3 phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến EVNGENCO 3 nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVNGENCO 3. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu, và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVNGENCO 3 trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được công bố trên website của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông nếu có yêu cầu trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

3. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt (có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài), có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Điều 146 Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép/ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản ĐHĐCĐ.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. (Trường hợp không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thì lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ này).

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. HĐQT phải có ít nhất là 05 thành viên và nhiều nhất là 11 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT đảm bảo là số lẻ. Số lượng thành viên HĐQT là thành viên độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT và tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Cơ cấu thành viên HĐQT cần bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức về lĩnh vực hoạt động chính của EVNGENCO 3.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm; nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung/thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời gian nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho tới khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc làm không quá 2 nhiệm kỳ.

3. Thành viên Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên HĐQT.

4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, theo tỷ lệ như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ: từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40 đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 6 (sáu) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 7 (bảy) ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa ứng cử viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do EVNGENCO 3 quy định. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT.

6. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hiện hành bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của EVNGENCO 3;

c) Thành viên đó bị (i) mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, (iii) các thành viên khác của HĐQT đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên HĐQT;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên HĐQT theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện phân vốn của tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thành viên là đại diện phân vốn của tổ chức đó;

g) Là đại diện của một tổ chức bị thay thế hoặc mất quyền đại diện cho tổ chức đó.

7. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT bổ sung thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn có hiệu lực.

8. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Thành viên HĐQT có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của EVNGENCO 3. Thành viên HĐQT EVNGENCO 3 có thể đồng thời là thành viên HĐQT của doanh nghiệp khác nhưng tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

10. Thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của EVNGENCO 3 phải chịu sự quản lý, giám sát và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý EVNGENCO 3, có toàn quyền nhân danh EVNGENCO 3 để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ EVNGENCO 3, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.

2. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình theo cơ chế được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của EVNGENCO 3 và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT;
- d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thuê và chấm dứt Hợp đồng lao động, mức lương, phụ cấp và lợi ích khác (nếu có) đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO 3; Thư ký; Trưởng, phó Ban giúp việc cho HĐQT; Chủ tịch, thành viên HĐTV, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ; Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Việc bãi miễn nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bãi miễn (nếu có);
- e) Thông qua đề Tổng Giám đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thuê và chấm dứt Hợp đồng lao động, mức lương, phụ cấp và lợi ích khác (nếu có) đối với: Chánh Văn phòng, các Trưởng ban; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc;
- f) Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, người tham gia làm Kiểm soát viên của EVNGENCO 3 tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc; giao nhiệm vụ và quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- g) Quyết định cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3; quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;
- h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3; Ban Thư ký và các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có); Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban thuộc HĐQT;
- i) Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản các công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn điều lệ; Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

j) Phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính và quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phê duyệt Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3;

l) Quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho các công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ; bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3;

m) Quyết định giá bán cổ phiếu và trái phiếu của EVNGENCO 3; bán cổ phiếu mới trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

n) Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Quyết định giải pháp thị trường và phát triển công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3 trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;

p) Quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của EVNGENCO 3 và của các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3 theo quy định;

q) Giải quyết các khiếu nại của EVNGENCO 3 đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của EVNGENCO 3 để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

r) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

s) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

t) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;

u) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, phá sản EVNGENCO 3;

v) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc HĐQT: bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

w) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

x) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

y) Công khai thông tin, các lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật;

z) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật (nếu có);

- Trong phạm vi quyền hạn của mình, HĐQT có thể quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của EVNGENCO 3;

b) Thành lập các công ty con của EVNGENCO 3;

c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của EVNGENCO 3 (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được EVNGENCO 3 ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của EVNGENCO 3;

e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của EVNGENCO 3 với giá trị theo Quy định phân cấp;

f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào EVNGENCO 3 không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của EVNGENCO 3, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Việc EVNGENCO 3 mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

j) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của EVNGENCO 3;

k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

l) Chiến lược phát triển của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con. Hợp đồng liên kết/phối hợp kinh doanh cùng các công ty con, công ty liên kết trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con EVNGENCO 3;

m) Ban hành tiêu chuẩn cơ sở định mức tổng hợp kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương của EVNGENCO 3 phù hợp với quy định của pháp luật.

n) Các vấn đề khác Tổng Giám đốc phải trình HĐQT theo quy định tại Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;

o) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định theo quy định của pháp luật cần phải có sự chấp thuận của HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình. Tài liệu báo cáo bao gồm:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của EVNGENCO 3 và kế hoạch trong năm tiếp theo;

b) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT;

c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);

d) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có);

e) Giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền trong năm tài chính;

f) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

g) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành EVNGENCO 3; tổng kết các cuộc họp và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của EVNGENCO 3 sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua. Các báo cáo và tài liệu quy định trên được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho người đại diện xử lý công việc thay mặt cho EVNGENCO 3, trừ khi pháp luật có quy định khác.

7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3 và quyết định của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định thông qua của HĐQT trái với quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho EVNGENCO 3; thành viên phản đối được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, Quyết định thông qua của HĐQT không có giá trị và bị đình chỉ.

8. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT:

a) Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức tiền lương, thù lao cho HĐQT sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản tiền lương, thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được;

b) Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT;

c) Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Tổng số tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ EVNGENCO 3, công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO 3 và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của EVNGENCO 3.

Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
6. Công ty đại chúng có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch HĐQT

1. HĐQT bầu trong số các thành viên HĐQT 01 (một) Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT phải là công dân Việt Nam, làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của EVNGENCO 3. Ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Khoản 10 Điều 24 Điều lệ này, Chủ tịch HĐQT phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3.

2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của HĐQT; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT;
- d) Thay mặt HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình và tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- f) Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;
- g) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên tối thiểu 01 (một) năm một lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả đánh giá này;
- h) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
- i) Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số;
- j) Trình ĐHĐCĐ quyết định/ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- k) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến HĐQT để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
- l) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này và các quyền khác theo sự phân công, phân cấp của HĐQT.

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của EVNGENCO 3, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức, bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 29. Các cuộc họp của HĐQT

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc theo chỉ đạo của chủ sở hữu chiếm cổ phần chi phối (51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) triệu tập

và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát/đa số các Kiểm soát viên trong Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) cán bộ quản lý khác;
- c) Hai thành viên điều hành của HĐQT;
- d) Có đề nghị Chủ tịch HĐQT;

4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với EVNGENCO 3; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3.

6. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

7. Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của EVNGENCO 3 hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

8. Thông báo họp HĐQT tùy trường hợp đặc biệt khác phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại EVNGENCO 3.

9. **Số thành viên tham dự tối thiểu:** Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các nghị quyết/ quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên HĐQT tham gia dự họp. Thành viên HĐQT được xem là có tham dự và

biểu quyết tại cuộc họp khi: (i) có mặt trực tiếp hoặc (ii) qua người đại diện thay thế; hoặc (iii) tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; hoặc (iv) gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số thành viên tham dự họp theo quy định thì triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT tham dự họp.

10. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b Khoản 12 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của EVNGENCO 3. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp quyết định và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b Khoản 4 Điều 36 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với EVNGENCO 3 và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

13. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết qua thư thì phiếu biểu quyết này phải được đựng trong phong bì dán kín và chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký EVNGENCO 3 chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện trực tuyến hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này mới sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

15. Nghị quyết bằng văn bản phải được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết; có chữ ký của tất cả những thành viên HĐQT sau đây:

- a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp HĐQT;
- b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

16. Biên bản họp HĐQT: Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung theo quy định tại Điều 154 của Luật Doanh nghiệp. Biên bản cuộc họp có họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

17. Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên

HĐQT. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

18. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.

19. Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, chuyên gia có thể được mời dự họp HĐQT, những người được mời họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

CHƯƠNG VIII **TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC** **VÀ THƯ KÝ EVNGENCO 3**

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của EVNGENCO 3 phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. EVNGENCO 3 có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT.

1. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của EVNGENCO 3; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại EVNGENCO 3 theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc phạm vi công việc được phân công hoặc uỷ quyền.

3. Bộ máy giúp việc:

a) Bộ máy giúp việc cho EVNGENCO 3 bao gồm: Bộ máy giúp việc HĐQT và bộ máy giúp việc điều hành EVNGENCO 3;

b) HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc của Tổng Công ty:

- Bộ máy giúp việc HĐQT: Gồm Ban Tổng hợp có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Việc thành lập và chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổng hợp do HĐQT EVNGENCO3 quyết định.

- Bộ máy giúp việc điều hành EVNGENCO3: Gồm có Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Tổng giám đốc EVNGENCO3 trong quản lý, điều hành EVNGENCO3. Việc thành lập cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng giám đốc EVNGENCO3 quyết định sau khi được HĐQT EVNGENCO3 chấp thuận.

c) Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc EVNGENCO 3 có thể đề xuất thay đổi cơ cấu của bộ máy giúp việc cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 31. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, EVNGENCO 3 được quyết định sử dụng số lượng và vị trí cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý EVNGENCO 3 do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định hiện hành để các hoạt động và tổ chức của EVNGENCO 3 đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc sẽ do HĐQT quyết định. Mức lương, phụ cấp, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng với những cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc EVNGENCO 3

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong số thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, phụ cấp, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của EVNGENCO 3.

2. Tổng Giám đốc đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 100 của Luật Doanh nghiệp, đồng thời phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3. Tổng Giám đốc EVNGENCO 3 không được đồng thời làm Tổng Giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp khác.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và được bổ nhiệm tối đa không quá 02 (hai) nhiệm kỳ.

4. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của EVNGENCO 3 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết/quyết định của HĐQT; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư của EVNGENCO 3 đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của EVNGENCO 3 theo thẩm quyền mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt EVNGENCO 3 ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của EVNGENCO 3 theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị số lượng và các chức danh cán bộ quản lý mà EVNGENCO 3 cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất theo đề xuất của HĐQT, và tư vấn để HĐQT quyết định mức

lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d) Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ theo Điều lệ này và phân cấp của HĐQT;

e) Trước ngày 20 tháng 10 hằng năm, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm và dài hạn của EVNGENCO 3;

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của EVNGENCO 3;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của EVNGENCO 3 theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của EVNGENCO 3;

h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ EVNGENCO 3; ban hành Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3 theo phân cấp;

i) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp, thuê và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với các chức danh quản lý trong EVNGENCO 3, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

j) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động EVNGENCO 3;

k) Tuyển dụng lao động, ký kết Hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương, phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với người lao động trong EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;

l) Kiến nghị HĐQT phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của EVNGENCO 3;

m) Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

n) Ký kết hợp đồng, thoả thuận nhân danh EVNGENCO 3 theo thẩm quyền, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ và phân cấp của EVNGENCO 3;

o) Trình HĐQT để HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT;

p) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các bộ phận, cơ quan tổ chức trừ các tổ chức thuộc thẩm quyền của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông;

q) Tổ chức công tác thống kê, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm, công bố thông tin của EVNGENCO 3 theo đúng quy định của pháp luật. Trình HĐQT báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo chung về tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ của EVNGENCO 3;

r) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của EVNGENCO 3, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật;

s) Có quyền từ chối thực hiện các quyết định của Chủ tịch hay thành viên HĐQT nếu có bằng chứng cho thấy trái pháp luật, trái điều lệ hoặc trái Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

t) Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay với HĐQT;

u) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của HĐQT.

6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

8. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong trường hợp:

a) ĐỂ EVNGENCO 3 lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do ĐHĐCĐ quyết định hoặc ở trong tình trạng, lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của HĐQT; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận;

b) EVNGENCO 3 lâm vào tình trạng phá sản mà không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do HĐQT giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của EVNGENCO 3;

e) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực của pháp luật;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

9. Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

Điều 33. Thư ký EVNGENCO 3

HĐQT tuyển dụng hoặc chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký EVNGENCO 3 với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký EVNGENCO 3 khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký EVNGENCO 3 tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký EVNGENCO 3 bao gồm:

1. Chuẩn bị việc tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, họp HĐQT và ghi chép, tổng hợp các biên bản họp;
2. Tham mưu cho thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Tham mưu HĐQT trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị EVNGENCO 3;
4. Tham mưu cho EVNGENCO 3 trong xây dựng quan hệ với các cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Tham mưu cho EVNGENCO 3 trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của EVNGENCO 3.
8. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của HĐQT.

Thư ký EVNGENCO 3 có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3. Thư ký EVNGENCO 3 không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Kiểm soát viên

1. Ban Kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên (số lẻ). Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của EVNGENCO 3 và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 trong 03 năm liền trước đó .

2. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của EVNGENCO 3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVNGENCO 3. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm; Các Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Các Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên; có tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật chứng khoán liên quan.

6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi miễn trong các trường hợp sau:

a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho EVNGENCO 3 và được EVNGENCO 3 chấp thuận;

c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Là đại diện của một tổ chức bị thay thế hoặc mất quyền đại diện cho tổ chức đó;

g) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

h) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

Điều 35. Ban Kiểm soát

1. EVNGENCO 3 có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của EVNGENCO 3, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý EVNGENCO 3;

g) Xem xét báo cáo của EVNGENCO 3 về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;

i) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành EVNGENCO 3;

j) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm với EVNGENCO 3;

k) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

l) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của EVNGENCO 3, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

m) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra không cản trở hoạt động bình thường của EVNGENCO 3;

n) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với tình hình hoạt động của EVNGENCO 3, Ban Kiểm soát; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 166, Điều 167, Điều 168 của Luật Doanh nghiệp và các Điều khác quy định tại Điều lệ này.

2. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của EVNGENCO 3 theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký EVNGENCO 3 phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 (hai phần ba).

4. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên:

a) Các Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Các Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát;

5. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kê cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của EVNGENCO 3 và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho

EVNGENCO 3 vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của EVNGENCO 3 mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Trách nhiệm thông báo thực hiện theo Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

3. EVNGENCO 3 không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa EVNGENCO 3 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc EVNGENCO 3, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của EVNGENCO 3 vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc cán bộ quản lý khác hay người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của EVNGENCO 3 hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Không một thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của EVNGENCO 3 hoặc công ty con của EVNGENCO 3 vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

Điều 38. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa EVNGENCO 3 với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa EVNGENCO 3 với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. EVNGENCO 3 bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do EVNGENCO 3 là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của EVNGENCO 3, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của EVNGENCO 3 với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của EVNGENCO 3 với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của EVNGENCO 3, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của EVNGENCO 3, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của EVNGENCO 3 được EVNGENCO 3 bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khiếu kiện, khởi tố (trừ vụ kiện do EVNGENCO 3 là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của EVNGENCO 3;

b) Tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. EVNGENCO 3 có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH PHỐI HỢP CỦA EVNGENCO 3 TRONG QUAN
HỆ VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN
KẾT

Điều 40. Quan hệ phối hợp chung trong EVNGENCO 3

EVNGENCO 3, các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết thực hiện quan hệ phối hợp chung như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa EVNGENCO 3 và các công ty thành viên, công ty liên kết.

2. EVNGENCO 3 căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung hoạt động chung quy định tại Điều lệ này và các hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong EVNGENCO 3:

a) Triển khai hoặc phối hợp các đơn vị trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của EVNGENCO 3;

e) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;

f) Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các đơn vị trong EVNGENCO 3; sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO 3;

j) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của EVNGENCO 3;

k) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

l) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 41. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO 3

1. EVNGENCO 3 quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVNGENCO 3 theo quy định, hướng dẫn về quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVN.

2. Tên gọi của các đơn vị trực thuộc phải phù hợp với tên gọi của EVNGENCO 3 mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá EVNGENCO 3.

Điều 42. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3

Đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3 thực hiện chế độ phân cấp theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do EVNGENCO 3 phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài EVNGENCO 3; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của EVNGENCO 3.

Điều 43. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. EVNGENCO 3 thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ theo các quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp được quy định tại Điều lệ của công ty;

b) Quyết định đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu của công ty, các đơn vị trực thuộc công ty, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thông qua phương án, đề án công ty góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; phương án, đề án thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con của công ty làm mất quyền chi phối của công ty;

c) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của công ty;

d) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

2. Công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Được EVNGENCO 3 giao thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đầu tư trên cơ sở hợp đồng; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của EVNGENCO theo quy định của Điều lệ này, theo thỏa thuận với các đơn vị thành viên EVNGENCO và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của EVNGENCO 3; các cam kết hợp đồng với EVNGENCO 3 và các đơn vị thành viên EVNGENCO 3; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của EVNGENCO 3 đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với EVNGENCO 3 và các đơn vị thành viên EVNGENCO 3.

Điều 44. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với các công ty con do EVNGENCO giữ quyền chi phối

1. EVNGENCO 3 có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh đối với các công ty con do EVNGENCO 3 giữ cổ phần, vốn góp chi phối (sau đây gọi là công ty bị chi phối) theo quy định pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối. EVNGENCO 3 trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện tại công ty bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối;

b) Quyết định cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty bị chi phối;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty bị chi phối; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của EVNGENCO 3;

e) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của EVNGENCO 3 ở công ty bị chi phối;

f) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối.

2. Công ty bị chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng với EVNGENCO và các doanh nghiệp thành viên; được EVNGENCO 3 giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh với EVNGENCO 3; được EVNGENCO 3 cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện: Thỏa thuận chung của EVNGENCO 3; các cam kết hợp đồng với EVNGENCO 3 và các đơn vị thành viên EVNGENCO 3; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của EVNGENCO 3 với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty bị chi phối.

Điều 45. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với công ty liên kết

1. Các công ty liên kết có thể là công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam hoặc công ty nước ngoài. EVNGENCO 3 thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các công ty liên kết theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, theo Điều lệ công ty và các điều khoản liên quan của Điều lệ này.

2. EVNGENCO 3 quản lý cổ phần, vốn góp thông qua Người đại diện; thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

3. EVNGENCO 3 quan hệ với công ty liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển nguồn điện; phát triển công nghệ sửa chữa và chế tạo thiết bị điện, điều khiển và tự động hóa; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNGENCO 3 trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 46. Quan hệ giữa EVNGENCO 3 với công ty tự nguyện liên kết

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của EVNGENCO 3 nhưng tự nguyện liên kết với EVNGENCO 3 trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với EVNGENCO và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận hoặc hợp đồng.

3. EVNGENCO 3 quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển nguồn điện, hệ thống thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh điện; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNGENCO 3 trong kinh doanh và các hoạt động khác.

4. EVNGENCO 3 có quyền cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của EVNGENCO 3 đối với công ty tự nguyện liên kết.

CHƯƠNG XII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ EVNGENCO 3

Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 4 Điều 24 và khoản 3 Điều 34 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của EVNGENCO 3. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của EVNGENCO 3, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ khác của EVNGENCO 3 vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. EVNGENCO 3 phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ của EVNGENCO 3, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ EVNGENCO 3 được công bố trên website của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG XIII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC

Điều 48. Công nhân viên và hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của EVNGENCO 3 với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong EVNGENCO 3 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Các tổ chức chính trị xã hội trong EVNGENCO 3 hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật, Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

5. EVNGENCO 3 tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong EVNGENCO 3 hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG XIV

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của EVNGENCO 3 được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 50. Trích lập quỹ

1. EVNGENCO 3 trích lập các quỹ và dự phòng theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, EVNGENCO 3 sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau:

- Trích lập các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

- Các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 51. Cổ tức

1. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của HĐQT. EVNGENCO 3 chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định; ngay sau khi

trả hết số cổ tức đã định, EVNGENCO 3 vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của EVNGENCO 3.

3. EVNGENCO 3 không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, EVNGENCO 3 phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp EVNGENCO 3 đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, EVNGENCO 3 không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền EVNGENCO 3 chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

CHƯƠNG XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

1. EVNGENCO 3 mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, EVNGENCO 3 có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. EVNGENCO 3 sẽ tiến hành thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 53. Năm tài chính

Năm tài chính của EVNGENCO 3 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 54. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán EVNGENCO 3 sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS). EVNGENCO 3 thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. EVNGENCO 3 lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. EVNGENCO 3 sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của EVNGENCO 3.

3. EVNGENCO 3 sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XVI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 55. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. EVNGENCO 3 phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của EVNGENCO 3 trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của EVNGENCO 3 cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. EVNGENCO 3 phải lập và công bố các báo cáo 06 tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (trường hợp EVNGENCO3 là công ty niêm yết) và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo 6 tháng, quý của EVNGENCO 3 phải được công bố trên website của EVNGENCO 3.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo 06 tháng và hàng quý trong giờ làm việc của EVNGENCO 3, tại trụ sở chính của EVNGENCO 3 và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Báo cáo thường niên

EVNGENCO 3 phải lập và công bố Báo cáo thường niên và các tài liệu khác ra công chúng theo các quy định của pháp luật.

Điều 57. Công khai thông tin công ty cổ phần

1. Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình các thông tin sau đây:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;
- c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Công ty cổ phần đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 của Luật này.

CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 58. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán EVNGENCO 3 cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. EVNGENCO 3 phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hằng năm phản ánh các khoản thu chi của EVNGENCO 3, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hằng năm của EVNGENCO 3.

4. Đại diện của Công ty kiểm toán độc lập/Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán EVNGENCO 3 sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ

đồng mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVIII CON DẤU

Điều 59. Con dấu

1. Chủ tịch HĐQT sẽ quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu của EVNGENCO 3. Chủ tịch HĐQT ban hành Điều lệ hoặc Quyết định về con dấu của EVNGENCO 3 bao gồm các nội dung:

- a) Mẫu con dấu: Hình thức, kích cỡ, nội dung, màu mực dấu.
- b) Số lượng con dấu
- c) Quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

2. EVNGENCO 3 sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 60. Chấm dứt hoạt động

1. EVNGENCO 3 có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Tòa án tuyên bố EVNGENCO 3 phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể EVNGENCO 3 do Đại hội đồng cổ đông quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 61. Thanh lý

4. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có một quyết định giải thể EVNGENCO 3, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên EVNGENCO 3 hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được EVNGENCO 3 ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của EVNGENCO 3.

5. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt EVNGENCO 3 trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

6. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm xã hội cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của EVNGENCO 3;

f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần sở hữu. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của EVNGENCO 3 hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với EVNGENCO 3; hoặc
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập phải là luật sư hoặc tổ chức luật sư được phép hành nghề để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì

những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm chương, điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phát điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của

b) 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân .
..... ;

c) 04 bản lưu trữ tại trụ sở chính EVNGENCO 3.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của EVNGENCO 3.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ EVNGENCO 3 có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên HĐQT.

Họ, tên, chữ ký của: người đại diện theo pháp luật/các cổ đông sáng lập/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của EVNGENCO 3.

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày...../...../.....)

1. Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ.
2. Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân.
3. Công ty Nhiệt điện Mông Dương
4. Công ty Thủy điện Buôn Kuốp
5. Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3
6. Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân.
7. Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 1 (giải thể khi hoàn thành quyết toán dự án NMNĐ Mông Dương).

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày...../...../.....)

1. Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
2. Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày...../...../.....)

1. Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
2. Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
3. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A.
4. Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
5. Công ty cổ phần Điện Việt Lào.
6. Công ty TNHH Dịch vụ Năng lượng GE - PMTP.

PHỤ LỤC 4
TÊN, ĐỊA CHỈ, SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ
CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG